

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 12 tháng 7 năm 2006; Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2012.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ
PHỐI HỢP TÌM KIẾM, CỨU NẠN HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2012/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc phối hợp trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tàu bay dân dụng; trách nhiệm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tàu bay dân dụng lâm nguy, lâm nạn trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và trong vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu bay Việt Nam là tàu bay đăng ký mang quốc tịch Việt Nam.
2. Tàu bay nước ngoài là tàu bay đăng ký mang quốc tịch nước ngoài.
3. Tìm kiếm hàng không dân dụng là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí tàu bay dân dụng bị nạn.
4. Cứu nạn hàng không dân dụng là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả tư vấn biện pháp y tế ban đầu hoặc các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.
5. Kênh cấp cứu - khẩn cấp (còn gọi là tần số cấp cứu - khẩn cấp) là kênh phục vụ việc truyền, phát những thông tin cấp cứu - khẩn cấp, tìm kiếm, cứu nạn Hàng không theo quy định của pháp luật và không sử dụng vào các mục đích khác.
6. Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng không là cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn thuộc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, có trách nhiệm triển khai hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng tìm kiếm, cứu nạn của Việt Nam và vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

7. Trung tâm khẩn nguy sân bay là cơ sở cung cấp dịch vụ khẩn nguy, cứu nạn thuộc doanh nghiệp cảng hàng không, có trách nhiệm triển khai hoạt động tìm kiếm, cứu nạn và hiệp đồng chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn tại cảng hàng không, sân bay.

8. Khu vực trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng của Việt Nam là khu vực có ranh giới là vùng tìm kiếm, cứu nạn của Việt Nam và vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

9. Chỉ huy hiện trường là người được giao nhiệm vụ chỉ huy các lực lượng, phương tiện tham gia cứu nạn tại hiện trường, do Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn chỉ định.

10. Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng là cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong một vùng hoặc khu vực được phân công.

11. Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng là các lực lượng chuyên trách của ngành hàng không dân dụng, lực lượng của các cơ quan, đơn vị liên quan trong địa bàn có tàu bay đang lâm nạn hoặc lực lượng, tìm kiếm cứu nạn nước ngoài quy định tại điều 4 được quy định tại Quy chế này và pháp luật liên quan đến tìm kiếm, cứu nạn.

12. Phương tiện tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng là những phương tiện chuyên dụng của ngành hàng không dân dụng được trang bị để phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn cùng với tất cả các phương tiện trang thiết bị, dụng cụ cần cho công tác cứu nạn huy động được của các cơ quan, đơn vị trong địa bàn có tàu bay lâm nạn. Khi cần thiết, có thể điều động thêm ở các địa phương khác hoặc các phương tiện tìm kiếm cứu nạn nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng

1. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng kịp thời và chặt chẽ các lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng khi có tình huống xảy ra.

2. Chủ động xây dựng các kế hoạch, phương án chuẩn bị sẵn sàng lực lượng để ứng phó theo khu vực, tính chất vụ việc.

3. Phối, kết hợp mọi nguồn lực để công tác tìm kiếm; cứu nạn hàng không dân dụng được triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

4. Đảm bảo yêu cầu về an ninh, quốc phòng.

5. Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 4. Lực lượng, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng

Lực lượng, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng bao gồm:

1. Lực lượng, phương tiện thuộc các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hàng không dân dụng:

a) Lực lượng, phương tiện của Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng không;

b) Lực lượng, phương tiện của các Trung tâm khẩn nguy sân bay thuộc doanh nghiệp cảng hàng không;

c) Lực lượng, phương tiện của các đơn vị khác thuộc ngành hàng không dân dụng;

d) Lực lượng nước ngoài, nếu được huy động.

2. Lực lượng, phương tiện của các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố; lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân được huy động.

Điều 5. Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng

1. Tàu bay lâm nguy, lâm nạn tại cảng hàng không, sân bay và khu vực lân cận của cảng hàng không, sân bay: Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo doanh nghiệp cảng hàng không chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương liên quan tại địa bàn thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn.

2. Tàu bay lâm nguy, lâm nạn trên biển: Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu chủ trì, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn theo quy định tại Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển ban hành kèm theo Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển).

3. Tàu bay lâm nguy, lâm nạn ngoài khu vực quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này:

a) Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương liên quan tìm kiếm, xác định vị trí tàu bay lâm nạn;

b) Sau khi xác định được vị trí tàu bay lâm nạn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tàu bay lâm nạn có trách nhiệm chủ trì cứu nạn tàu bay; trong trường hợp tàu bay lâm nạn tại khu vực rập giành giữa hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn xem xét, chỉ định Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ trì cứu nạn.

4. Bộ Quốc phòng Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu nạn tàu bay dân dụng trong khu vực quân sự.

5. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của các cơ quan, đơn vị được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này, cơ quan chủ trì tìm kiếm cứu nạn báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn. Căn cứ vào tính chất và điều kiện cụ thể, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn điều động bổ sung lực lượng, phương tiện để tiếp tục thực hiện tìm kiếm, cứu nạn hoặc chỉ định một cơ quan khác chủ trì hoặc trực tiếp chủ trì tìm kiếm, cứu nạn tàu bay.

Chương II

PHỐI HỢP VỀ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 6. Trách nhiệm thông báo thông tin của tổ chức, cá nhân

Mọi tổ chức, cá nhân nếu phát hiện tàu bay dân dụng lâm nguy, lâm nạn hoặc nhận được thông tin tàu bay đang lâm nguy, lâm nạn và có lý do tin rằng tàu bay đang trong tình trạng khẩn nguy phải thông báo ngay cho cơ sở dịch vụ tìm kiếm cứu nạn hàng không, hàng hải; trạm báo động hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất.

Điều 7. Hệ thống thông tin tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng

1. Hệ thống thông tin tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng bao gồm:

a) Hệ thống liên lạc không địa để tiếp nhận và xử lý thông tin cứu nạn trên tần số điều hành bay trực tiếp giữa tàu bay và cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu;

b) Hệ thống giám sát hàng không dân dụng và hệ thống ra đa quân sự hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ phát hiện và thông báo cho các cơ quan, tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong khu vực về vị trí tàu bay;

c) Đài vệ tinh mặt đất của hệ thống vệ tinh tìm kiếm, cứu nạn;

d) Các hệ thống thông tin chuyên ngành, các loại hình thông tin khác của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành hàng không.

2. Các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu, cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn, Trung tâm nhận, xử lý và phân phối dữ liệu khẩn nguy thuộc Cục Hàng hải Việt Nam (Vietnam Mission Control Center) trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin cứu nạn (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) và thông báo cho các cơ quan, tổ chức tìm kiếm, cứu nạn về các tình huống khẩn cấp của tàu bay.